

Số: TVHN-133 /DBQG

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

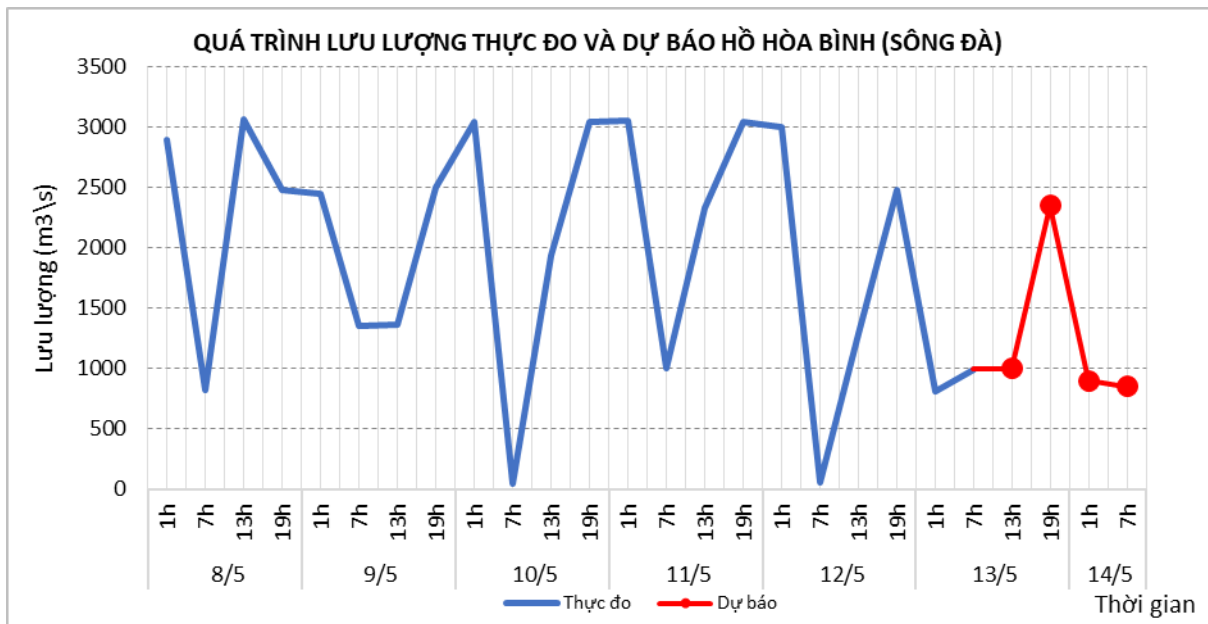
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

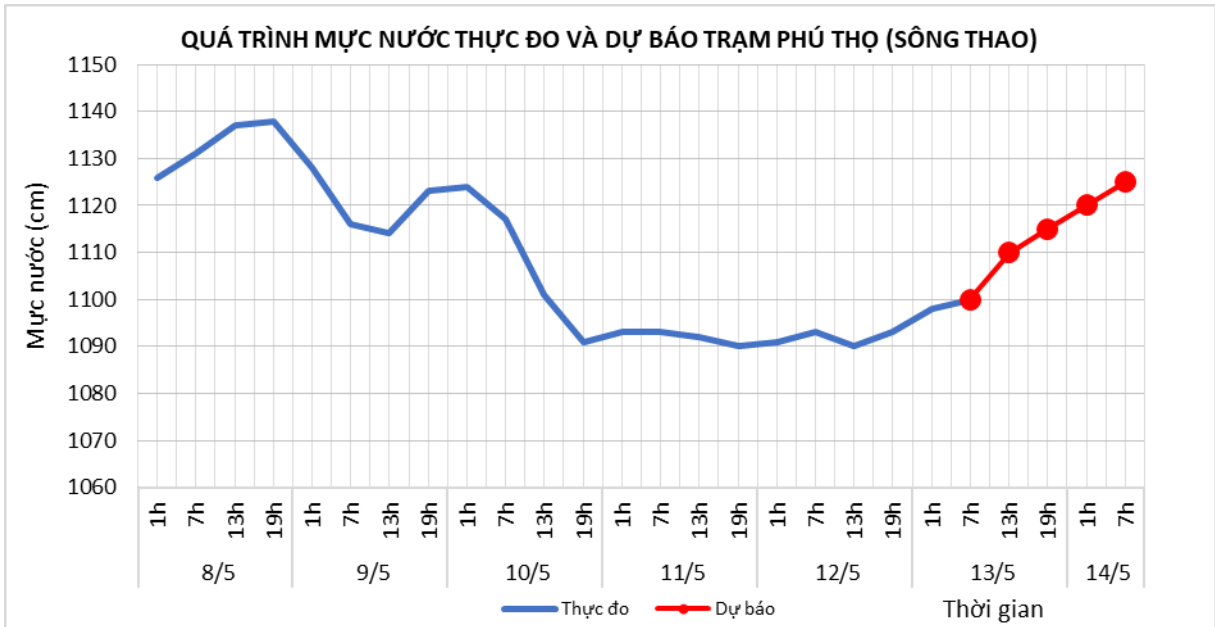
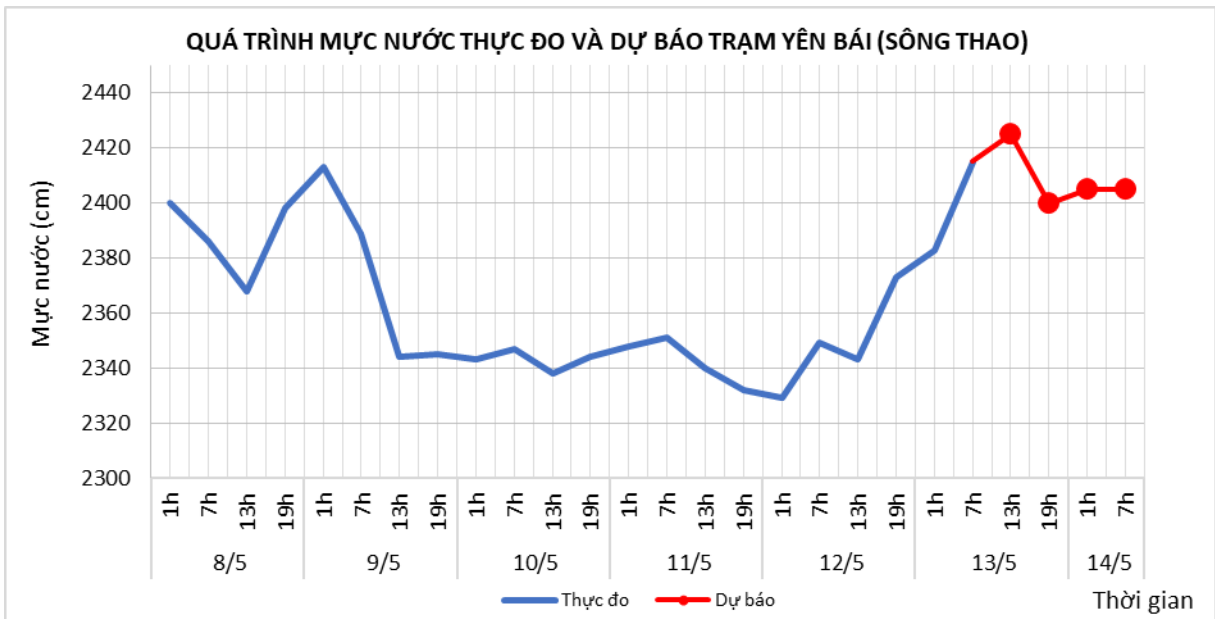
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



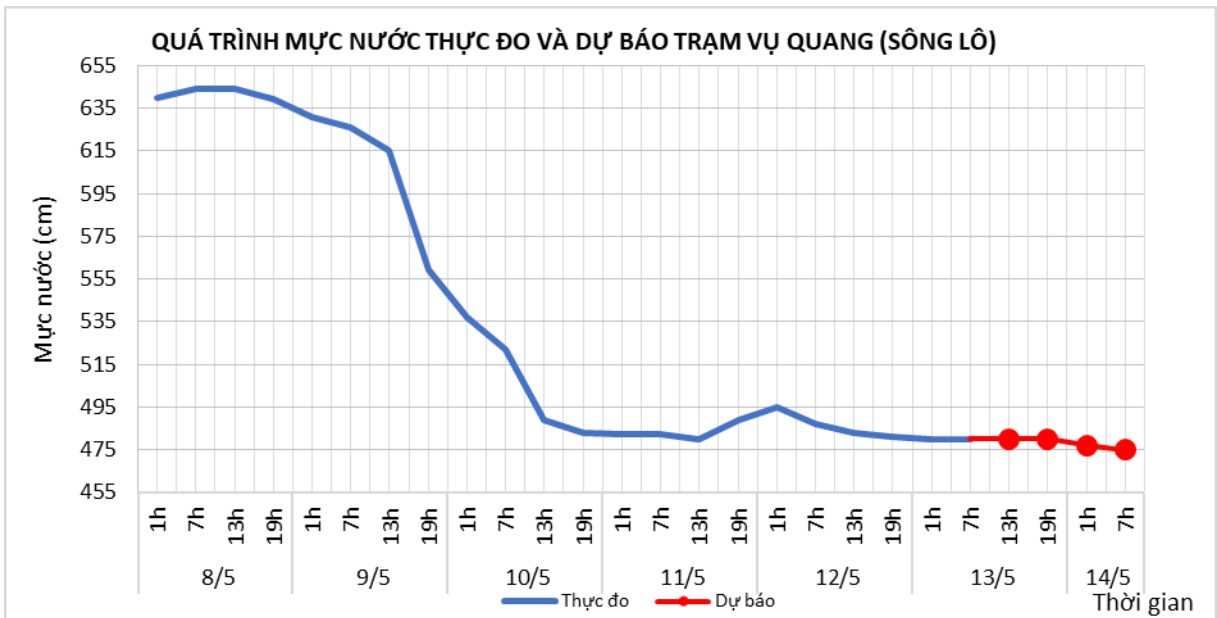
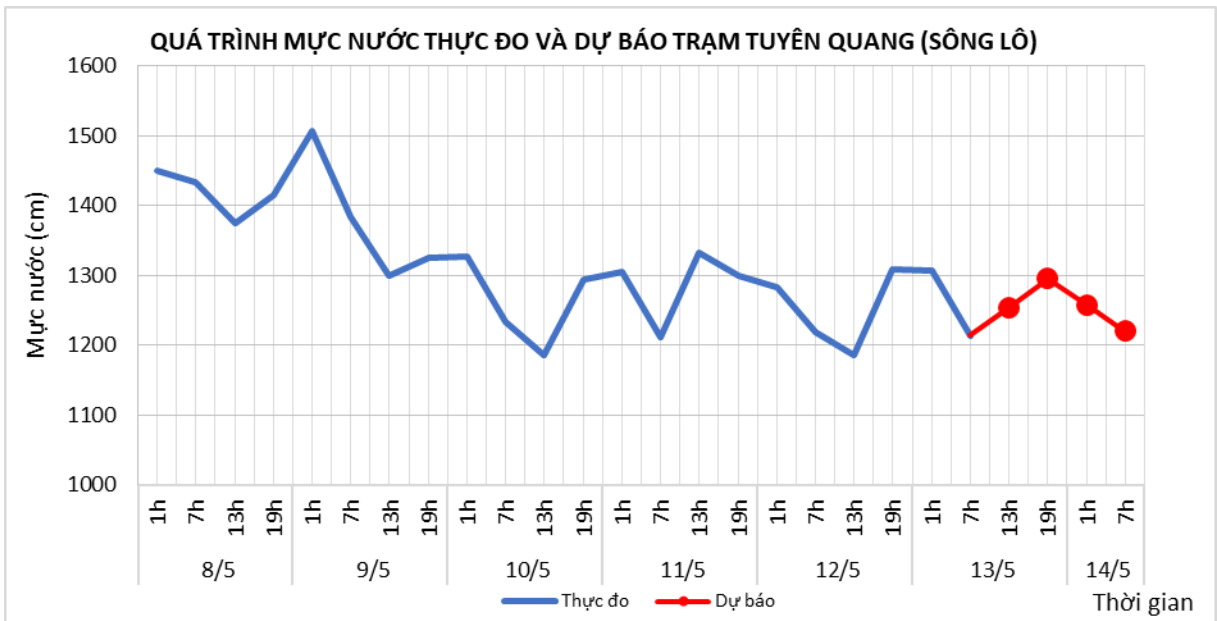
## 2.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



### 3. Khu vực Đông Bắc

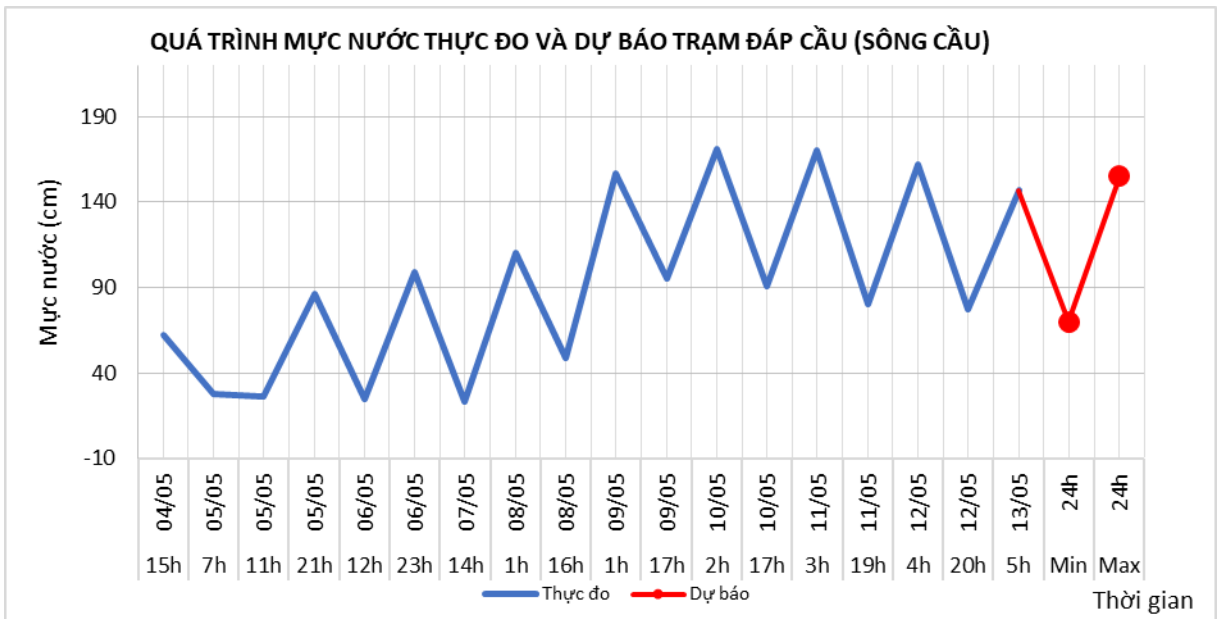
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



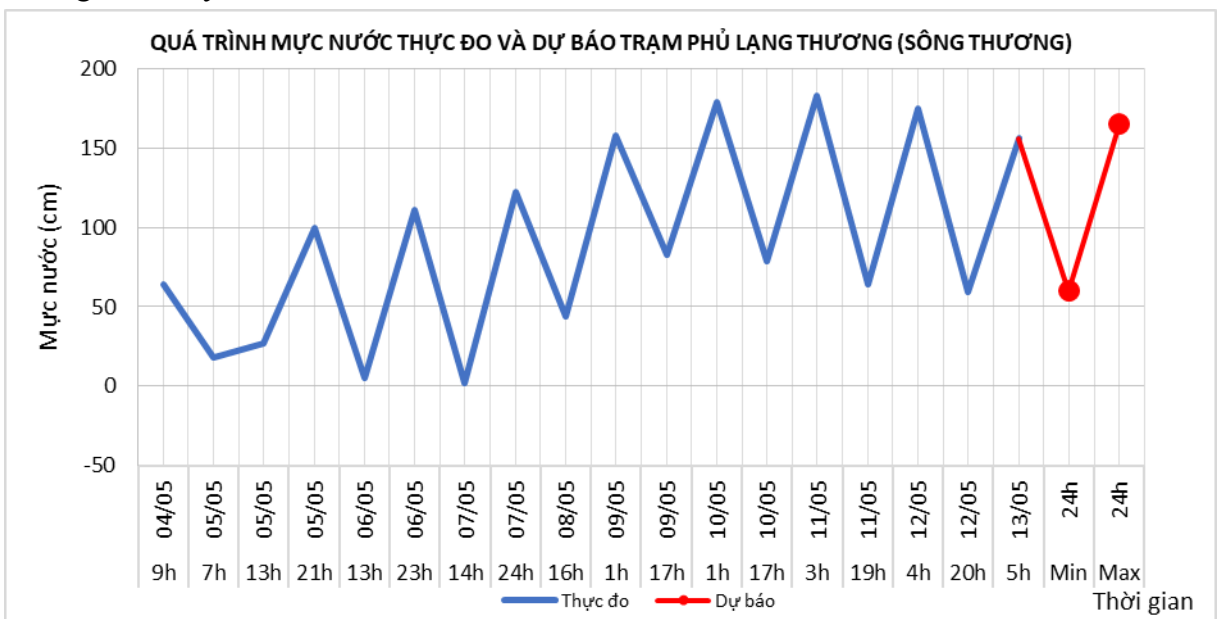
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



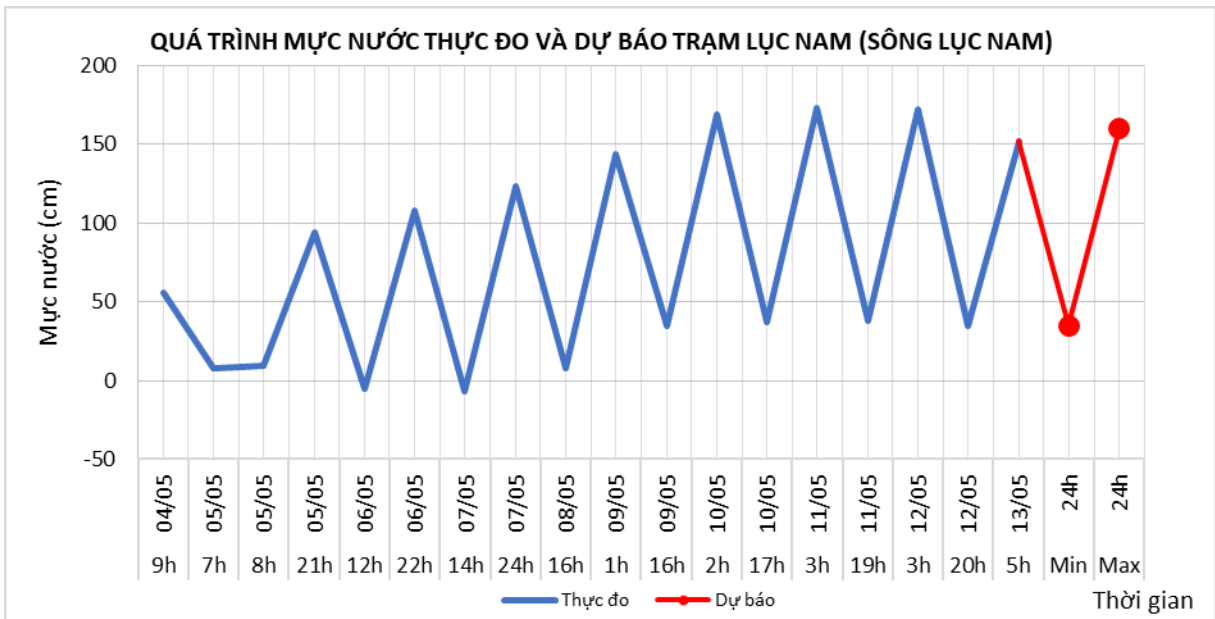
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

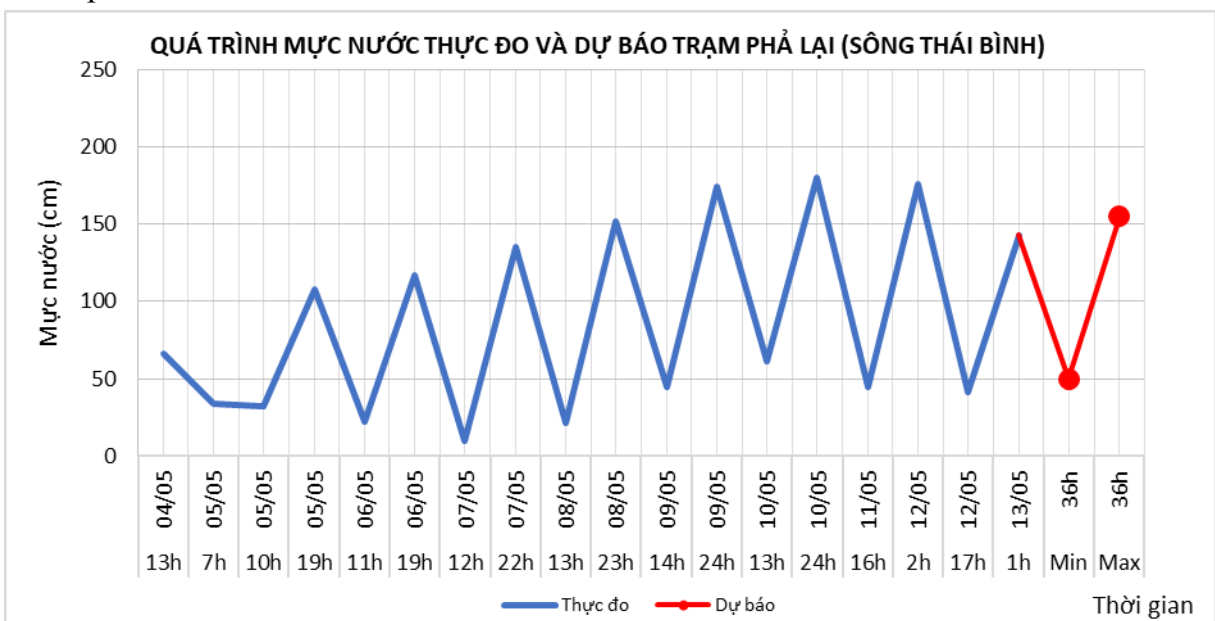
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36 giờ tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,55m và thấp nhất ở mức 0,5m.



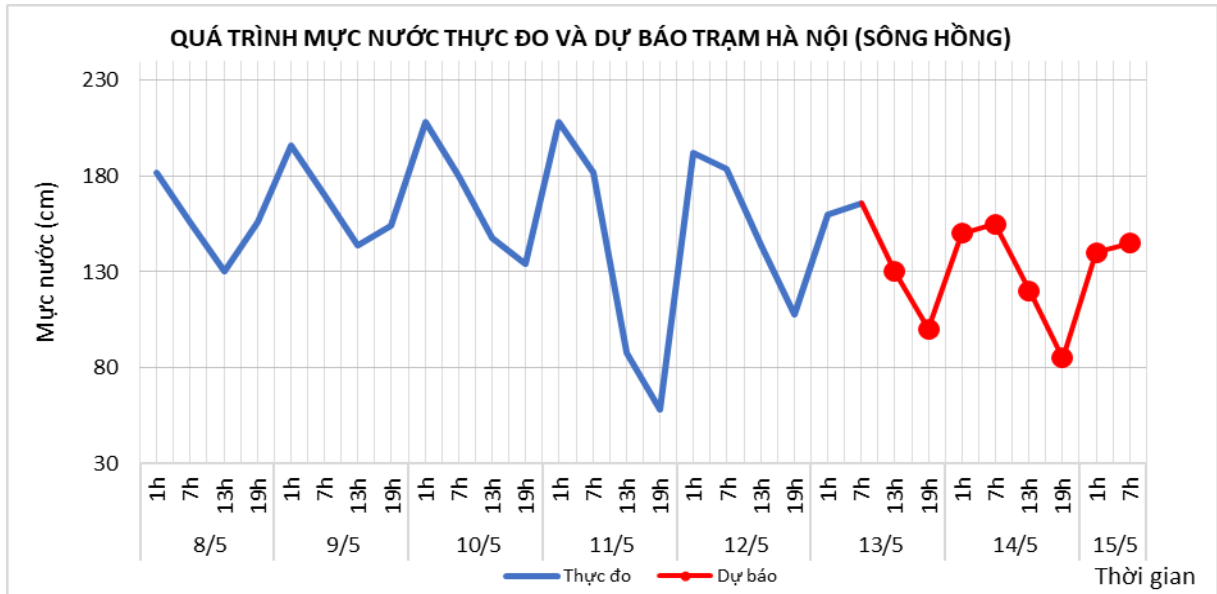
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/13/05, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,66m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/15/05 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,45m.



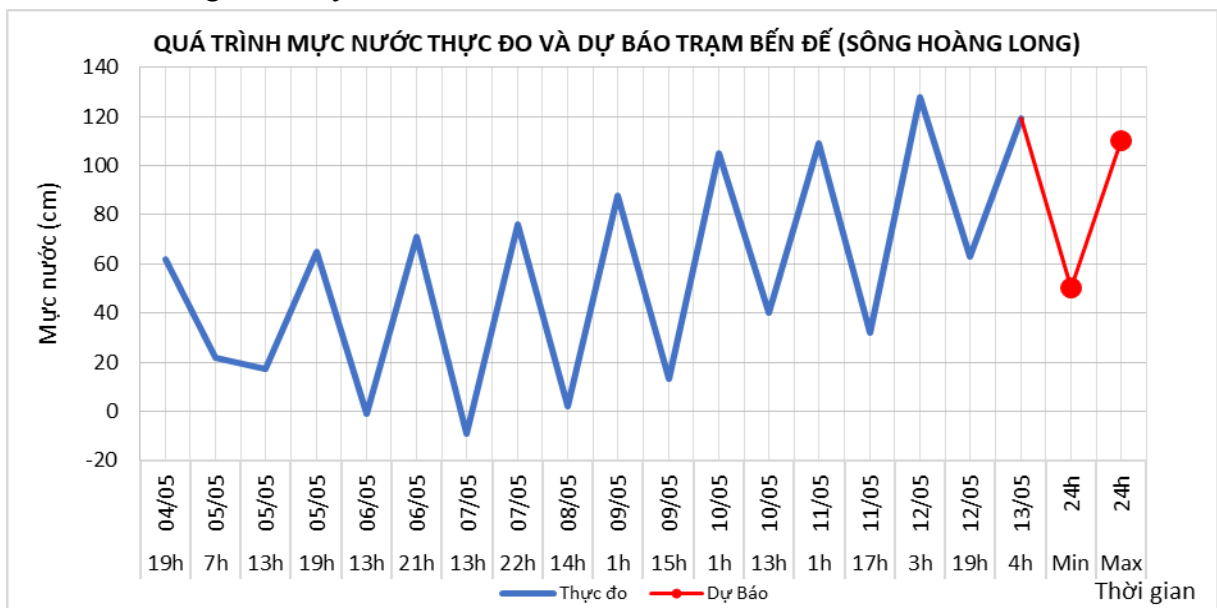
**4.3. Lưu vực sông Hoàng Long**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



**5. Khu vực Bắc Trung Bộ**

**5.1. Lưu vực sông Mã**

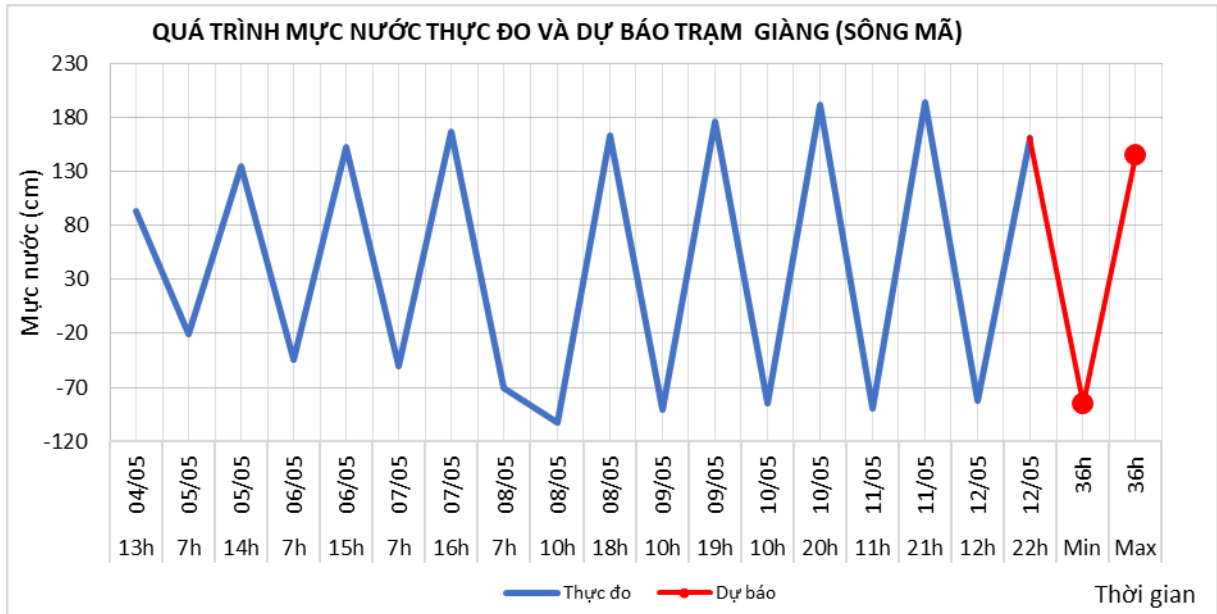
*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu

sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng lưu giảm dần, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều



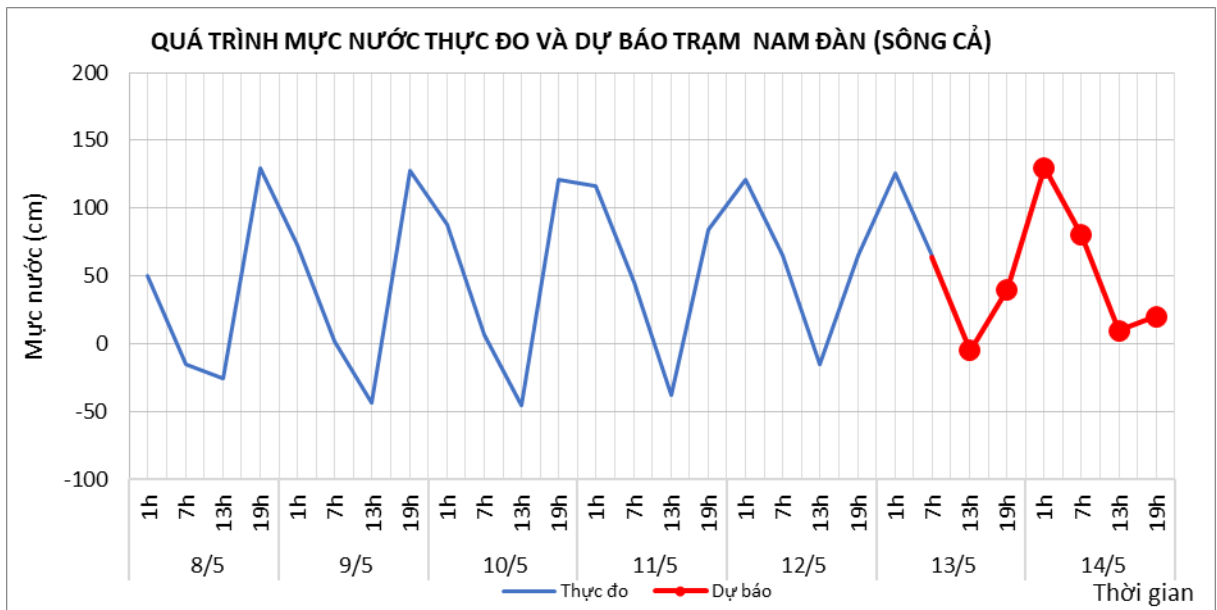
**5.2. Lưu vực sông Cả**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



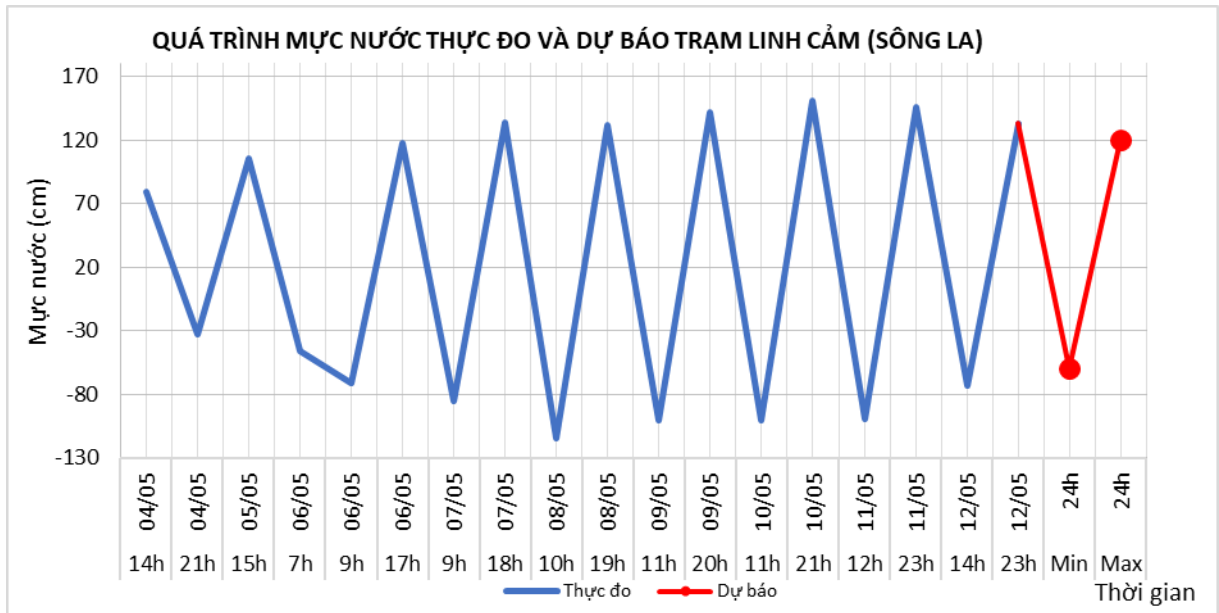
**5.3. Lưu vực sông La**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.



**5.4. Các sông khác**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Bưởi đang lên; sông Hiếu có dao động

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Bưởi giảm dần; sông Hiếu biến đổi chậm

**6. Khu vực Trung Trung Bộ**

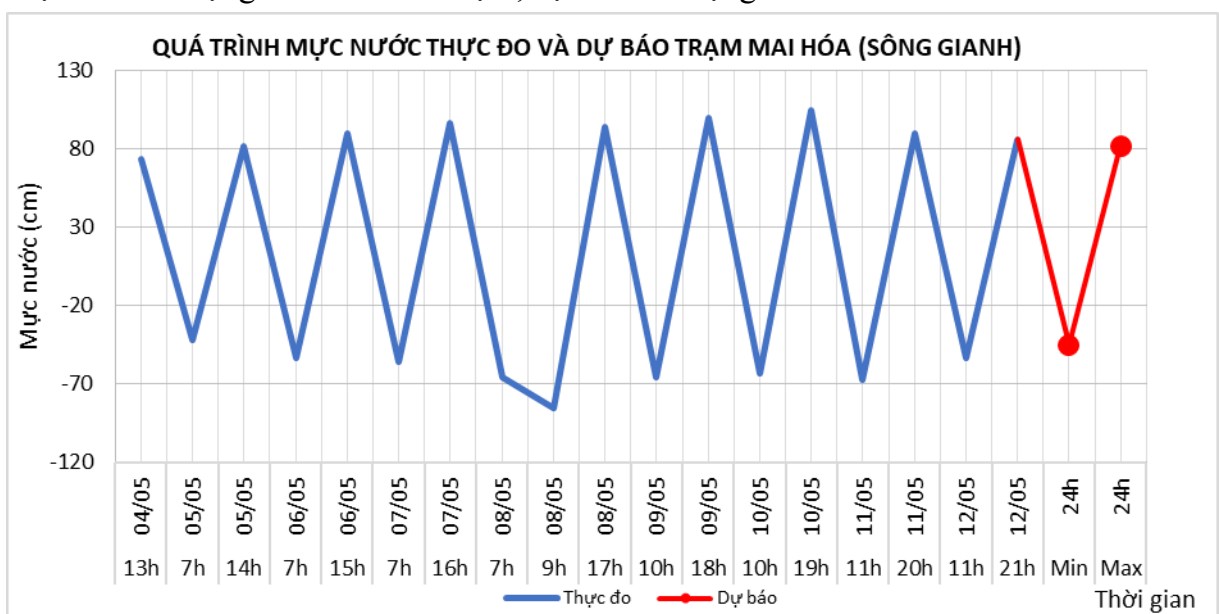
**6.1. Lưu vực sông Gianh**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều





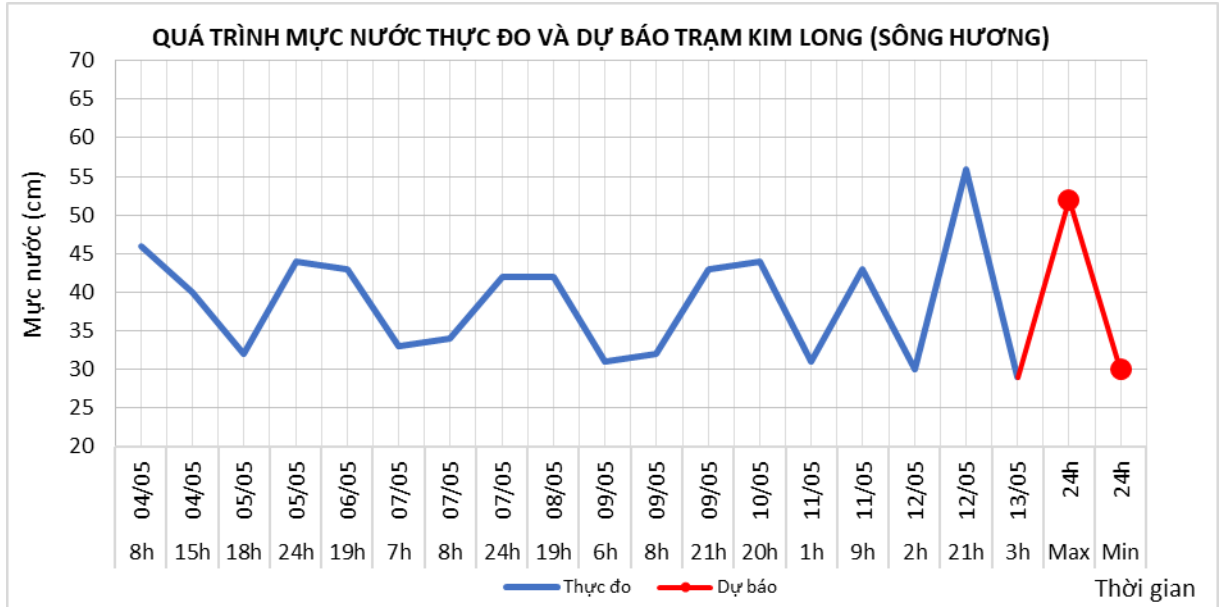
## 6.2. Lưu vực sông Hương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa



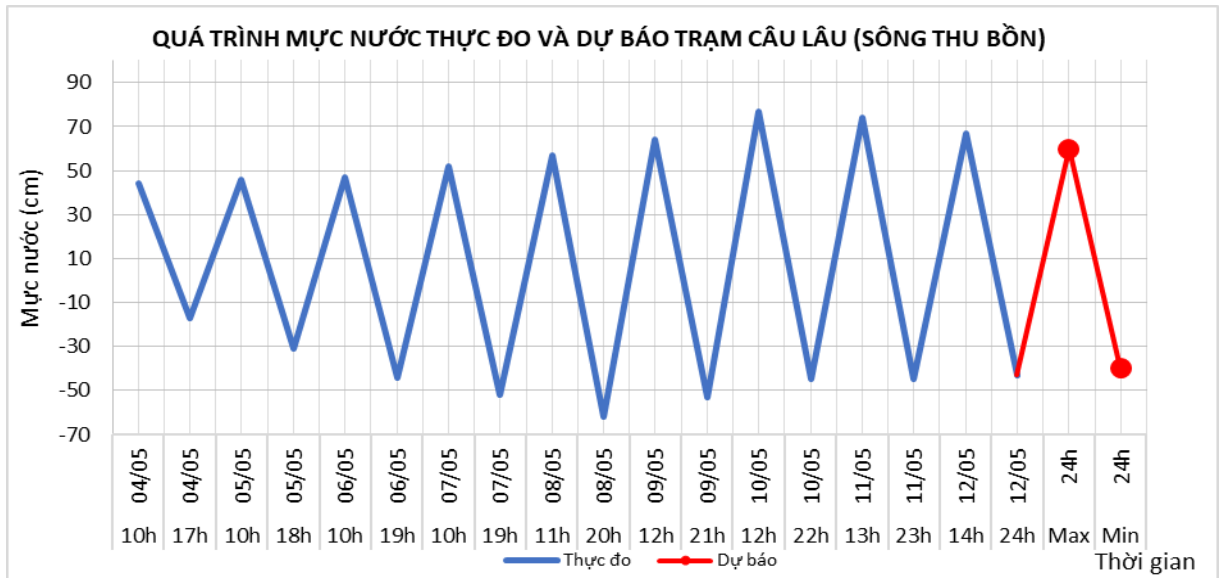
## 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Vu Gia-Thu Bồn có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



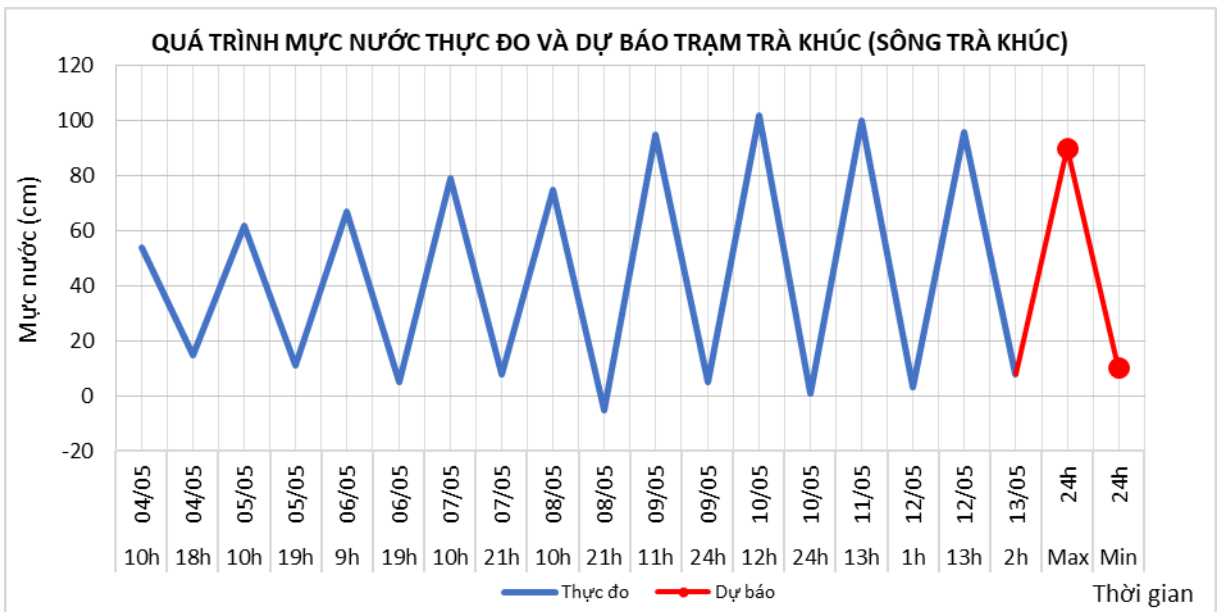
## 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



#### 6.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kiên Giang (Quảng Bình) có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm

#### 7. Khu vực Nam Trung Bộ

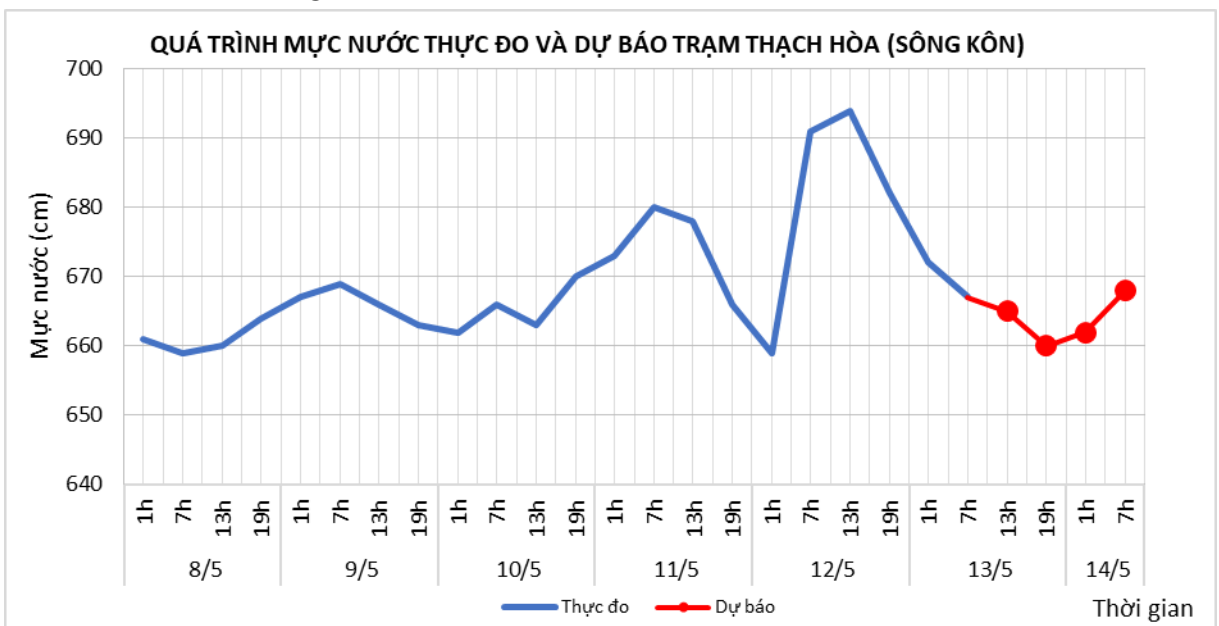
##### 7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



##### 7.2. Lưu vực sông Ba

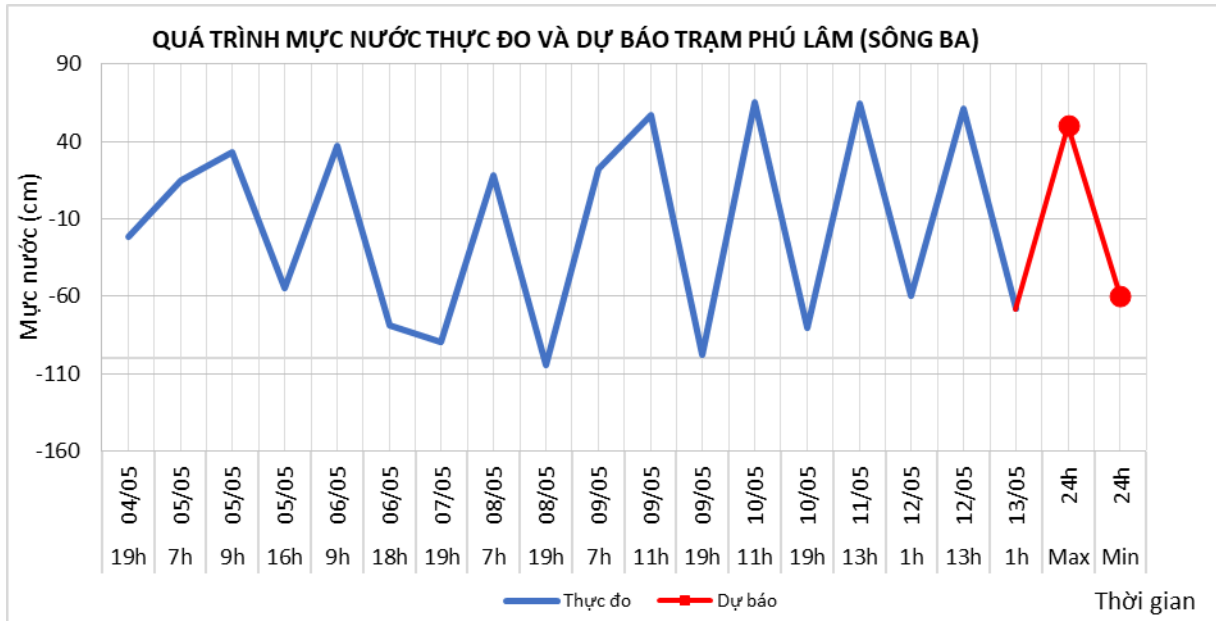
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ

chứa.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



**8. Khu vực Tây Nguyên**

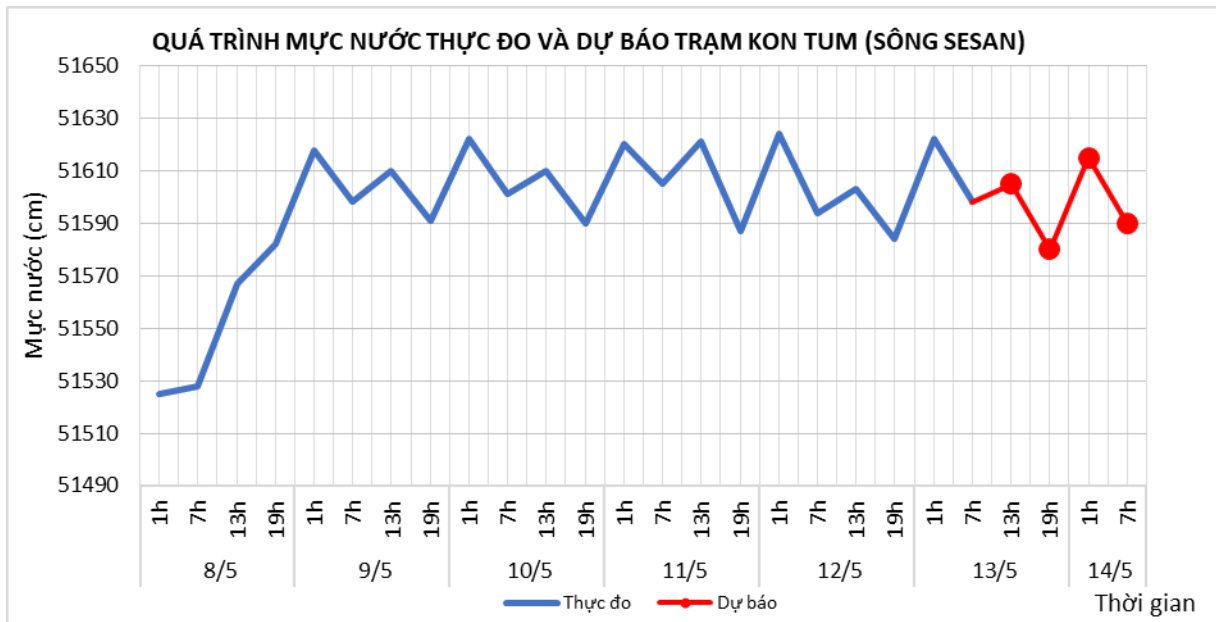
**8.1. Lưu vực sông Sê San**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



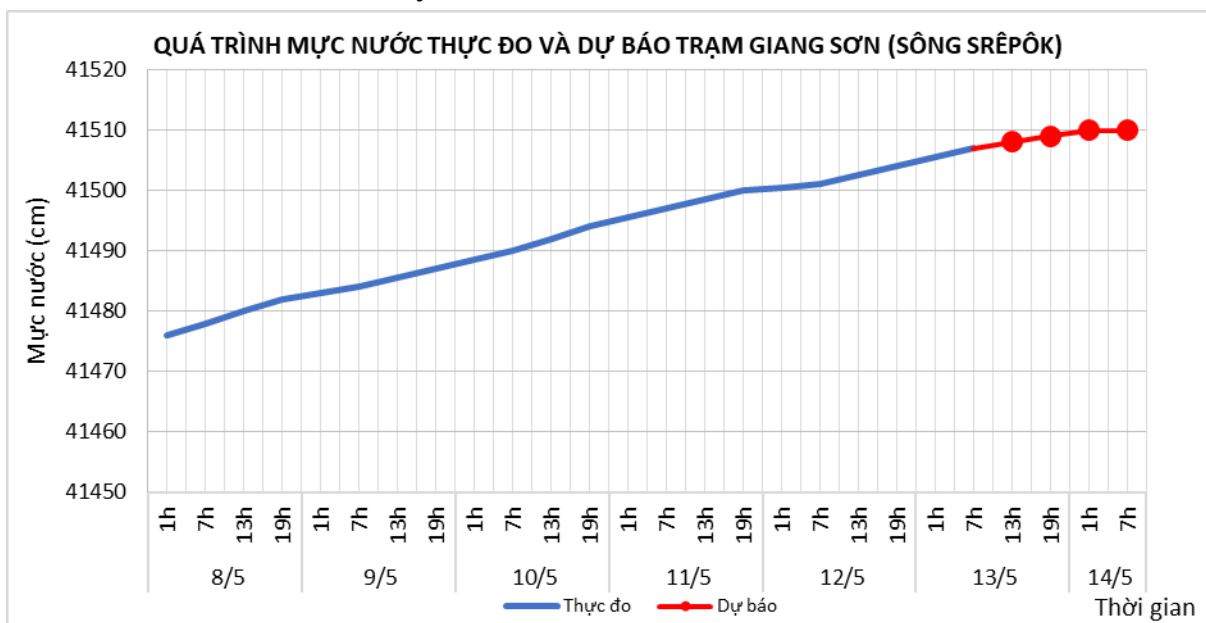
**8.2. Lưu vực sông Srêpôk**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế lên; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế lên; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 9. Khu vực Nam Bộ

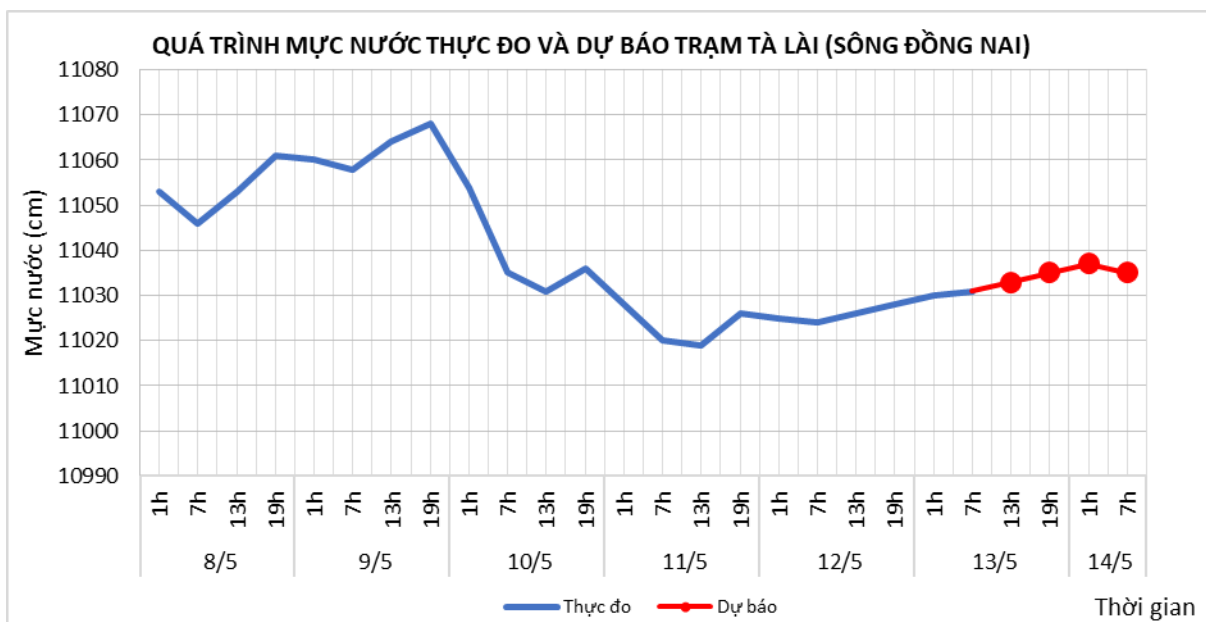
### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước biến đổi chậm.



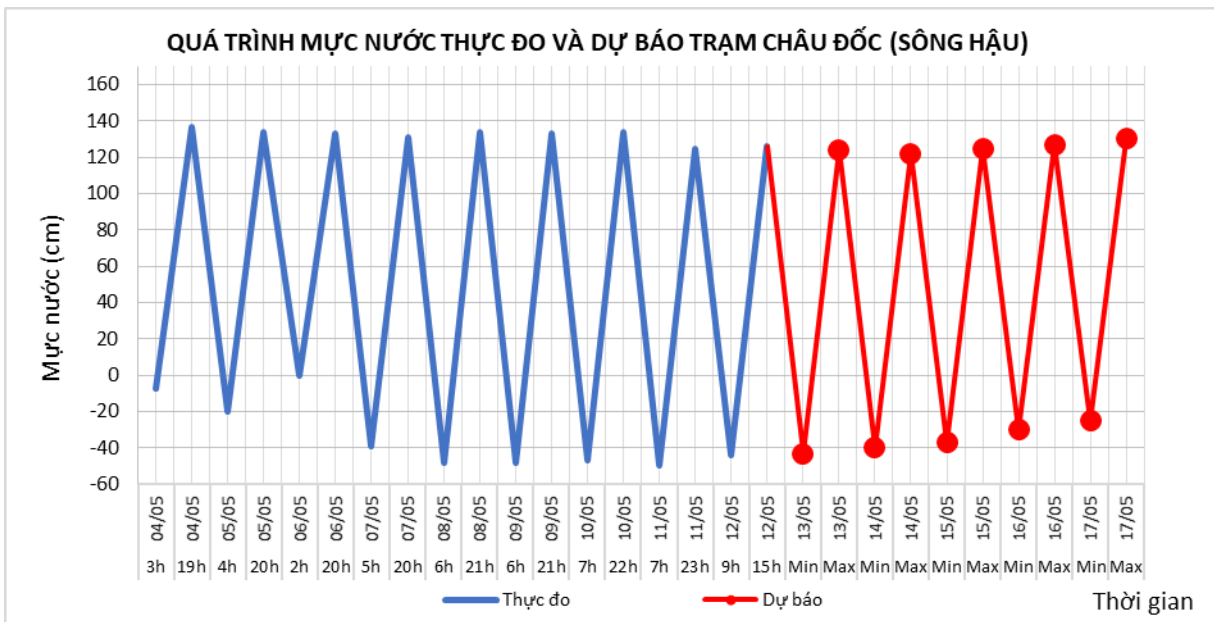
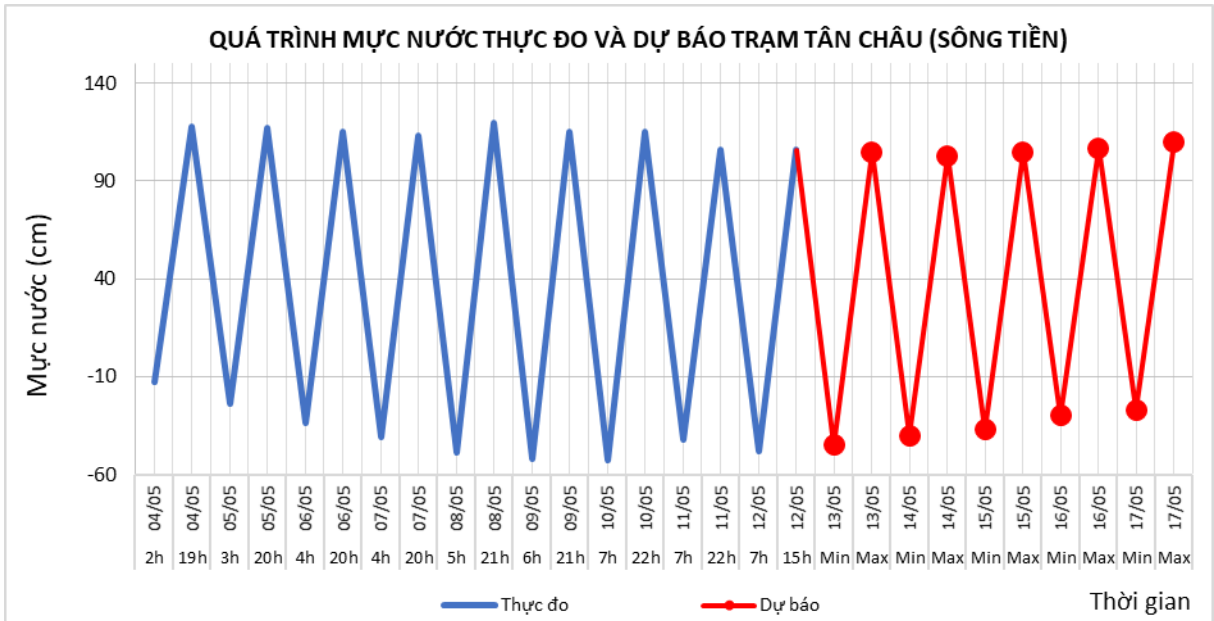
### 9.2. Lưu vực sông Cửu Long

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất ngày 12/5 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,06m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,26m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 17/5 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,10m; tại Châu Đốc ở mức 1,30m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-12/05	19h-12/05	1h-13/05	7h-13/05	13h-13/05		19h-13/05		1h-14/05		7h-14/05		13h-14/05		19h-14/05		1h-15/05		7h-15/05	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1293	2475	809	994	1000	↑	2350	↑	900	↓	850	↓								
Thao	Yên Bái	2343	2373	2383	2415	2425	↑	2400	↓	2405	↑	2405	⇒								
Thao	Phú Thọ	1090	1093	1098	1100	1110	↑	1115	↑	1120	↑	1125	↑								
Lô	Tuyên Quang	1185	1309	1306	1213	1254	↑	1295	↑	1257	↓	1220	↓								
Lô	Vụ Quang	483	481	480	480	480	⇒	480	⇒	477	↓	475	↓								
Hồng	Hà Nội	144	108	160	166	130	↓	100	↓	150	↑	155	↑	120	↓	85	↓	140	↑	145	↑
Cả	Nam Đàn	-15	65	126	64	-5	↓	40	↑	130	↑	80	↓	10	↓	20	↑				
Kôn	Thanh Hòa	694	682	672	667	665	↓	660	↓	662	↑	668	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51603	51584	51622	51598	51605	↑	51580	↓	51615	↑	51590	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41502	41504	41506	41507	41508	↑	41509	↑	41510	↑	41510	⇒								
Đồng Nai	Tà Lài	11026	11028	11030	11031	11033	↑	11035	↑	11037	↑	11035	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	147	↓	77	↓	155	↑	70	↓
Thương	Phù Lãng Thương	156	↓	59	↑	165	↑	60	↑
Lục Nam	Lục Nam	152	↓	35	↑	160	↑	35	⇒
Thái Bình	Phả Lại (**)	176	↓	41	↓	155	↓	50	↑
Hoàng Long	Bến Đê	119	↓	63	↑	110	↓	50	↓
Mã	Giàng (**)	194	⇒	-82	↑	145	↓	-85	↓
La	Linh Cảm	133	↓	-73	↑	120	↓	-60	↑
Gianh	Mai Hóa	86	↓	-53	↑	82	↓	-45	↑
Hương	Kim Long	56	↑	29	↓	52	↓	30	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	67	↓	-43	↑	60	↓	-40	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	96	↓	8	↑	90	↓	10	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	61	↓	-68	↓	50	↓	-60	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày										Mực nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		12/05		13/05		14/05		15/05		16/05		17/05		12/05		13/05		14/05		15/05		16/05		17/05	
Sông Tiền	Tân Châu	106	↔	105	↓	103	↓	105	↑	107	↑	110	↑	-48	↓	-45	↑	-40	↑	-37	↑	-30	↑	-27	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	126	↑	124	↓	122	↓	125	↑	127	↑	130	↑	-44	↓	-43	↑	-40	↑	-37	↑	-30	↑	-25	↑

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 14/05**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Bùi Đình Lập**